

Hà Nội ngày 24 tháng 03 năm 2021

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
 Mã chứng khoán : CEN
 Trụ sở chính : BT 28 dãy 16B4 Làng Việt Kiều Châu Âu, đường Nguyễn Văn Lộc, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
 Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán công ty năm 2020 từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020;

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty năm 2020 đã được soát xét là 262.847.908 VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2019 đã được soát xét là 757.532.520 VNĐ do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	60,733,109,281	76,057,982,300	15,324,873,019	25%	Tăng do Công ty mở rộng thị trường.
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	38,947,610	0	-38,947,610	-100%	Giảm Do giảm các khoản chiết khấu thương mại cho khách hàng
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60,694,161,671	76,057,982,300	15,363,820,629	25%	Tăng do Công ty mở rộng thị trường.
4	Giá vốn hàng bán	55,723,113,913	71,941,765,900	16,218,651,987	29%	Tăng do tăng lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,971,047,758	4,116,216,400	-854,831,358	-17%	Giảm do sức cạnh tranh với các đối thủ nên biên độ lợi nhuận thấp để tăng tính cạnh tranh mở rộng thị trường.

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	% Chênh lệch	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	64,776,259	259,570	-64,516,689	-100%	Giảm do không phát sinh lãi từ các khoản cho vay
7	Chi phí tài chính	983,499,420	933,363,184	-50,136,236	-5%	Giảm do giảm các khoản đầu tư chứng khoán.
8	Chi phí bán hàng	678,130,000	547,240,000	-130,890,000	-19%	Giảm do doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận thắt chặt chi tiêu tiết kiệm chi phí trong bối cảnh dịch bệnh toàn thế giới
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,297,719,529	2,313,004,170	15,284,641	1%	Tăng do mở rộng thị phần hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh vàng; doanh nghiệp thuê văn phòng có chi phí cao hơn năm 2019.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	1,076,475,068	322,868,616	-753,606,452	-70%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	48,625	108,886	60,261	124%	
12	Chi phí khác	129,361,326	14,946,914	-114,414,412	-88%	Giảm do không phát sinh truy thu về các khoản sau quyết toán thuế
13	Lợi nhuận khác	-129,312,701	-14,838,028	114,474,673	89%	Tăng do không phát sinh truy thu về các khoản sau quyết toán thuế
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	947,162,367	308,030,588	-639,131,779	-67%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	189,329,847	45,182,680	-144,147,167	-76%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	757,832,520	262,847,908	-494,984,612	-65%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán với báo cáo kiểm toán năm 2019. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH

